TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 248/2022/QĐST – HNGĐ	*Giá Rai, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 485/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đặng Văn M** sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp 14, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Hồng N** sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp 17, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đặng Văn M và chị Trần Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: Anh Đặng Văn M và chị Trần Thị Hồng N thống nhất chung sống từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 24/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Tân. Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/ Về nuôi con chung: Hai bên xác định chung sống có 01 con chung tên Đặng Nhật K sinh ngày 31/3/2014. Anh M chị N tự nguyện thỏa thuận và thống nhất giao con cho chị Trần Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 745.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Hồng N trực tiếp nuôi con có quyền nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Đặng Văn M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.3/ Về tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4/ Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình anh M, chị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng anh M tự nguyện nộp thay án phí cho chị N. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh M phải nộp 150.000 đồng do anh M đã tự nguyện cấp dưỡng trước khi tiến hành hòa giải. Tổng án phí anh M phải nộp là 300.000 đồng; anh đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004516 ngày 11/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy